

Số: 325 /BC-UBND

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO
Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng

Kính gửi: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 2769-TB/VPTU, ngày 24/8/2018 của Văn phòng Tỉnh ủy và Công văn số 636-CV/BNCTU, ngày 29/8/2018 của Ban Nội chính Tỉnh ủy về việc báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng theo Công văn số 3070-CV/BNCTW ngày 22/8/2018 của Ban Nội chính Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 19/01/2017 về tổ chức triển khai nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng năm 2017; Chương trình hành động số 14/CTr-UBND ngày 06/3/2017 thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 08/02/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 22/01/2018 tổ chức triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018; Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 29/12/2017 thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng chống, tham nhũng đến năm 2020...

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đã xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng, đảm bảo bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, ngành. Trong thời kỳ báo cáo các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã thực hiện 121 tin, bài, chuyên mục, treo 181 băng zôn và 28 pano về công tác phòng, chống tham nhũng; tổ chức tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng cho khoảng 33.017 lượt người nghe.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Cải cách hành chính, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của cơ quan, đơn vị

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện¹; tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường áp dụng công nghệ trong quản lý điều hành, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết thủ tục hành chính. Đến nay, các cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện và các xã, phường, thị trấn đã thực hiện ứng dụng Văn phòng điện tử trong giải quyết công việc. Các cơ quan, tổ chức đơn vị tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động trong các cơ quan hành chính nhà nước. Kết quả thực hiện tỉnh Lạng Sơn đã tăng 25 bậc, từ vị trí thứ 52 so với cả nước vào năm 2016 vươn lên vị trí thứ 27 trong Bảng xếp hạng cải cách hành chính năm 2017.

UBND tỉnh thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị như: Công khai thủ tục hành chính; công khai quy trình, thủ tục giải quyết công việc; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán, phân cấp nguồn thu, chi; công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; công khai trong cấp giấy phép, trong quản lý dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng đất... Việc triển khai thực hiện cơ chế "một cửa" và "một cửa liên thông" tiếp tục được chấn chỉnh và thực hiện nghiêm túc. UBND tỉnh đã công khai báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng trên cổng thông tin điện tử theo quy định; chỉ đạo các cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng công khai và duy trì hoạt động thường xuyên của số điện thoại "đường dây nóng", địa chỉ hộp thư điện tử để tiếp nhận các thông tin tố cáo, phản ánh liên quan đến hành vi tiêu cực, tham nhũng.

Thực hiện quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ Quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị định số 90/2013/NĐ-CP đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, từ khi thực hiện đến nay, các cơ quan hành chính trong tỉnh không nhận được yêu cầu

¹ Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 08/5/2017 về xây dựng, thực hiện Đề án Cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 22/7/2017 công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 22/11/2017 về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước năm 2018; Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 13/12/2017 triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và một cửa điện tử trên địa bàn tỉnh năm 2018 và những năm tiếp theo; Quyết định số 2532/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 về việc phê duyệt Đề án tinh giản biên chế, sắp xếp lại tổ chức bộ máy các sở, ban, ngành đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 28/12/2017 về cải cách hành chính năm 2018; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 22/01/2018 triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 57/KH-BCĐ ngày 20/4/2018 triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu có liên quan đến quản lý công dân; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 05/3/2018 triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả...

giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân do vậy chưa thực hiện việc giải trình theo quy định tại Nghị định số 90/2013/NĐ-CP của Chính phủ, nhưng thực tế qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đối thoại, tiếp xúc với doanh nghiệp, công dân những vấn đề chưa rõ, công dân và doanh nghiệp có thắc mắc đều được lãnh đạo tỉnh và các cơ quan, đơn vị giải đáp, trả lời kịp thời.

2.2. Xây dựng, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Các chế độ, định mức tiêu chuẩn thường xuyên được UBND tỉnh xây dựng ban hành, rà soát, bổ sung; trong kỳ báo cáo nhiều văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được UBND tỉnh ban hành để các cơ quan, đơn vị làm cơ sở tổ chức thực hiện². Các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn đều đã thực hiện việc rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị mình.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc các chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định. Các cơ quan, đơn vị đã tổ chức quán triệt, chấp hành và thực hiện nghiêm túc các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

2.3. Minh bạch tài sản thu nhập của cán bộ, công chức

Xác định công tác kê khai, minh bạch tài thu nhập của cán bộ, công chức là một giải pháp quan trọng trong phòng ngừa tham nhũng, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, giao Thanh tra tỉnh thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị. Kết quả công tác kê khai, minh bạch tài sản thu nhập đã được các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện theo quy định, hàng năm số người thực hiện kê khai đều đạt tỷ lệ trên 99%. Cụ thể: hàng năm trên địa bàn tỉnh có 62/62 cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện kê khai tài sản đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; năm 2016 số người đã kê khai 9.109/9.119 người phải kê khai, đạt tỷ lệ 99,89%; năm 2017, số người phải kê khai tài sản, thu nhập là 9.156 người (tăng 37 người so với năm 2016), số người đã kê khai 9.144/9.156 người đạt tỷ lệ 99,87%; các trường hợp chưa kê khai đều có lý do chính đáng

² Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 về việc quy định mức hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phân biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2018 - 2020....

và thực hiện kê khai bổ sung sau; chưa có trường hợp nào phải xác minh, kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực.

Qua triển khai thực hiện công tác kê khai cho thấy số lượng đối tượng kê khai hàng năm tương đối lớn nhưng hiệu quả phòng ngừa tham nhũng chưa cao do hiện nay việc thực hiện công khai mới chỉ trong phạm vi cơ quan, đơn vị người kê khai công tác chưa được công khai rộng rãi và chưa có cơ chế kiểm soát tài sản, thu nhập để xác định được thu nhập thực tế của người kê khai; chưa phân loại được những đối tượng thực sự có điều kiện để tham nhũng.

2.4. Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức

Việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương tiếp tục được duy trì, thực hiện; các cơ quan, đơn vị đã niêm yết quy tắc ứng xử tại trụ sở làm việc để công dân kiểm tra, giám sát việc thực hiện của cán bộ, công chức, viên chức. UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính như Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 04/01/2018 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp; đã ban hành kế hoạch và thành lập Đoàn kiểm tra kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ tại các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố; kết quả trong kỳ báo cáo đã kiểm tra đối với 06 đơn vị, qua kiểm tra đã thông báo kết luận, yêu cầu các cơ quan, đơn vị chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế đã được chỉ ra. Một số sở, ngành, huyện đã tiến hành kiểm tra công vụ đối với các đơn vị trực thuộc; kết quả đã tiến hành thanh tra, kiểm tra đối với 38 đơn vị, qua kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc, hạn chế tình trạng những nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp và công dân.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ theo quy định của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ; chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi theo quy định. Trong kỳ báo cáo toàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 242 trường hợp thuộc diện phải chuyển đổi. Tuy nhiên, đến nay do còn một số Bộ, ngành Trung ương chưa ban hành văn bản quy định cụ thể thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác thuộc lĩnh vực quản lý nên một số sở, ngành chưa có cơ sở triển khai thực hiện; còn có đơn vị chậm xây dựng kế hoạch chuyển đổi hoặc chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng kế hoạch đã được xây dựng.

2.5. Công tác cán bộ để phòng, chống tham nhũng, nhất là trong bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý

Để phòng ngừa tham nhũng trong công tác cán bộ, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định trong công tác cán bộ, nhất là trong công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo quản

lý, trong đó chú trọng việc chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước về điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý. Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã yêu cầu các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo các đối tượng khi được bổ nhiệm có đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

Thực tiễn thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng cho thấy còn có một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

- Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng chưa được thực hiện thường xuyên; nội dung, hình thức, chất lượng còn hạn chế. Công tác tổ chức, triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng ở một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa nghiêm túc; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa được phát huy đầy đủ.

- Một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng hiệu quả chưa cao như chuyển đổi vị trí công tác, minh bạch tài sản thu nhập, thanh toán qua tài khoản dẫn đến thực hiện còn chưa đồng bộ, còn hình thức.

- Việc tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng còn hạn chế.

** Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn là do:*

- Một số cơ quan, tổ chức, đơn vị, quán triệt chưa sâu rộng về yêu cầu, nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng; quyết tâm trong tổ chức thực hiện chưa cao. Vai trò, trách nhiệm người đứng đầu của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa được phát huy ngang tầm với yêu cầu và đòi hỏi của công tác phòng, chống tham nhũng. Sự chỉ đạo của cấp uỷ, thủ trưởng một số đơn vị về phòng, chống tham nhũng còn lúng túng, chưa thường xuyên, quyết liệt; kỷ cương, kỷ luật hành chính chưa nghiêm.

- Một số ban, ngành, đoàn thể trong hệ thống chính trị chưa thực hiện tốt chức năng giám sát của mình về phòng, chống tham nhũng đối với các hoạt động của các cơ quan chính quyền nhất là ở cơ sở. Công tác tuyên truyền chưa thực sự hấp dẫn về nội dung, chưa đi vào chiều sâu.

- Thể chế pháp luật, cơ chế, chính sách còn chưa có sự đồng bộ, còn có sự chồng chéo giữa các quy định dẫn đến việc thực hiện còn lúng túng.

- Ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng của một số cán bộ, đảng viên chưa cao; một bộ phận cán bộ, đảng viên còn thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Từ thực tiễn công tác phòng, chống tham nhũng, UBND tỉnh đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét kiến nghị với Trung ương một số nội dung sau:

- Việc chuyển đổi vị trí công tác cần có quy định cụ thể, hợp lý về thời hạn cũng như đối tượng phải chuyển đổi để đảm bảo phù hợp với từng ngành, lĩnh vực và có xem xét đến yếu tố vùng miền.

- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế kiểm soát thu nhập của cán bộ, công chức nhằm kiểm soát được thu nhập thực tế của cán bộ, công chức; trong đó nên xem xét thu hẹp đối tượng phải kê khai tập trung vào các nhóm đối tượng thực sự có quyền trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ và các nhóm đối tượng trực tiếp tiếp xúc, giải quyết công việc liên quan đến doanh nghiệp, tổ chức, công dân và mở rộng phạm vi công khai đối với việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phát huy hơn nữa hiệu quả công tác phòng ngừa tham nhũng.

- Xây dựng các cơ chế giám sát phù hợp để huy động được sự tham gia giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội, giám sát cộng đồng và giám sát toàn dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng nhất là đối với các lĩnh vực nhạy cảm; tăng cường biện pháp bảo vệ khuyến khích, đề xuất khen thưởng kịp thời các cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống tham nhũng có hiệu quả để các tổ chức, nhân dân và của cả hệ thống chính trị có trách nhiệm hơn nữa trong việc phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; tăng cường việc phân cấp quản lý cho các địa phương đồng thời tăng cường giám sát, phân định rõ trách nhiệm trong thực hiện phân cấp quản lý nhằm hạn chế cơ chế xin cho, không để hình thành một số cơ quan có những đặc quyền riêng để nảy sinh tham nhũng

UBND tỉnh trân trọng báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh,
- Các Phòng: NC, TH, BTCĐ;
- Lưu: VT, NC (HTMĐ)

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Thương